

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 29 tháng 5 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 10/2025/TLST-DS ngày 11 tháng 02 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP K.

Địa chỉ: Số F Phố Q, phường T, Quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Anh Phạm Xuân C, sinh năm 1997 – Cán bộ xử lý nợ Ngân hàng TMCP K (Văn bản ủy quyền ngày 23/5/2025).

Địa chỉ: Tầng A, số C - C N, phường T, Quận T, Thành phố Đà Nẵng.

- **Bị đơn:** Bà Trần Thị Thanh T, sinh năm 1982

Địa chỉ: Số A N, phường Q, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền trả nợ: Bà Trần Thị Thanh T phải trả cho Ngân hàng TMCP K số tiền tính đến ngày 06/6/2025 tổng cộng là **1.952.395.825 đồng** (Một tỷ, chín trăm năm mươi hai triệu, ba trăm chín mươi lăm nghìn, tám trăm hai mươi lăm đồng). Trong đó, tiền gốc là **1.704. 485.858 đồng**, tiền lãi trong hạn là 223.430.579 đồng, tiền lãi quá hạn là 5.793.983 đồng, lãi phạt là 18.685.405 đồng.

Kể từ ngày 07/6/2025 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất các

bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật. Nếu không có sự thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bà Trần Thị Thanh T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng TMCP K có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum xử lý tài sản mà bà Trần Thị Thanh T đã thế chấp cho Ngân hàng theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số PLU202077819738/HĐTC tại thửa đất số 124, tờ bản đồ số 69; địa chỉ đất: Đường T, phường N, thành phố K, tỉnh Kon Tum với diện tích đất 550,4m², theo Bản trích đo địa chính thực tế ngày 15/5/2025 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố K diện tích đất 546,9m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BC 890184 do Ủy ban nhân dân thành phố K cấp ngày 16/12/2010; Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý vào ngày 19/10/2020, ngày 29/10/2020 và ngày 13/11/2020 mang tên bà Trần Thị Thanh T. (Có Bản trích đo địa chính ngày 15/5/2025 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố K kèm theo)

2.2.Về chi phí đo đạc xem xét, thẩm định tại chỗ: Căn cứ các Điều 156, 157 và 158 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bà Trần Thị Thanh T phải chịu tiền chi phí đo đạc, xem xét, thẩm định tại chỗ là 7.810.000 đồng. Bà Trần Thị Thanh T phải hoàn trả lại số tiền 7.810.000 đồng (*Bảy triệu tám trăm mười nghìn đồng*) cho Ngân hàng TMCP K đã nộp tạm ứng chi phí tố tụng vào ngày 14/4/2025.

2.3.Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 3 Điều 144, khoản 3 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 6, khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bà Trần Thị Thanh T phải chịu 35.285.937 đồng (*Ba mươi lăm triệu, hai trăm tám mươi lăm nghìn, chín trăm ba mươi bảy đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP K không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP K 33.364.347 đồng (*Ba mươi ba triệu, ba trăm sáu mươi bốn nghìn, ba trăm bốn mươi bảy đồng*) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000341 ngày 11/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kon Tum;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp Kon Tum;
- Chi cục THA DS Tp Kon Tum;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hương